

Số: 2456 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 02 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 17/04/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (viết tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW).

Thực hiện Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 17/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW (viết tắt là Kế hoạch số 232-KH/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quán triệt sâu kỹ và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 232-KH/TU; qua đó, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2. Yêu cầu

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh”; trên cơ sở đó, tiếp tục bổ sung, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 232-KH/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị trong giai đoạn mới; thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Mọi công dân trong độ tuổi thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập; giữ vững và phát huy kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học đi đôi với phát triển mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông gắn với dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với phổ cập giáo dục xóa mù chữ

- Duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó có 40% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2. Đối với phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Phần đầu 100% trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có chương trình giáo dục hướng nghiệp, có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, đối với các trường ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

- Có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục vừa học vừa làm, vừa học nghề trình độ sơ cấp hoặc liên kết đào tạo trình độ trung cấp tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt khoảng 30%.

- Có ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt khoảng 35%.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời; duy trì các kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng.

- Tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

- Phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, internet.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

2. Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra

- Thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

- Có các giải pháp tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ học nghề; tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

3. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục gắn với công tác quy hoạch nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

- Tiếp tục đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

4. Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

- Tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện cho các cấp có thẩm quyền.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; tiếp tục đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, có các biện pháp quyết liệt giảm thiểu học sinh lưu ban, bỏ học, nhất là ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn.

- Chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn hướng nghiệp phân luồng bằng hình thức phù hợp nhằm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (*chống tái mù chữ*); đổi mới công tác vận động, quản lý và tổ chức lớp phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đặc điểm sinh hoạt của người dân, chú trọng đối tượng là người mù chữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng xa, đảm bảo đến năm 2030 có 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan ban hành các chính sách thu hút, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác xóa mù chữ; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục cho người dân tộc thiểu số và miền núi sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động nâng cao năng lực đào tạo nghề, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo tính khoa học, chủ động được một phần nhân lực lao động có chất lượng cao cho tỉnh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về dạy nghề, giải quyết việc làm, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh

sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được liên thông lên các cấp học cao hơn trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp dự toán đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và dạy nghề theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chống mù chữ và lồng ghép với nội dung tuyên truyền về phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, nhất là ở các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác tuyên truyền về phổ cập, xóa mù chữ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm giúp cho trẻ em, người học vùng dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện, cơ hội tiếp tục tham gia học tập theo các quy định đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành chức năng liên quan và các địa phương tăng cường công tác vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và Nhân dân tham gia thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo quy định đối với các địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

8. Hội Khuyến học tỉnh

- Tiếp tục phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp học xóa mù chữ, vận động người lớn ra lớp xóa mù chữ, góp phần thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa phương.

- Củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức hội các cấp và vai trò, trách nhiệm của hội viên trong vận động các nguồn lực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài; phát huy vai trò nòng cốt của hội trong công tác vận động học sinh đến trường.

- Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở thông qua hệ thống mạng lưới Hội Khuyến học các cấp.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp.

- Rà soát, thống kê chính xác số người mù chữ trong độ tuổi ở từng địa phương, địa bàn; đề xuất giải pháp và xây dựng kế hoạch mở các lớp xóa mù chữ cụ thể theo từng giai đoạn 6 tháng, 1 năm từ nay đến hết năm 2025; giai đoạn 2025 - 2030. Phân đấu đến năm 2030, 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất trường lớp theo hướng hiện đại gắn với việc rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và bổ sung đội ngũ giáo viên các cấp học đáp ứng việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của các địa phương, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 232-KH/TU và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu quả; cụ thể hóa các chính sách có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 232-KH/TU, đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Trâm.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh

